

cần thiết để học sinh có thể tiếp thu những kiến thức chuyên ngành của trường trung học chuyên nghiệp.

6. Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo các mặt công tác tuyển sinh, biên soạn chương trình, xây dựng kế hoạch giảng dạy và hướng dẫn các ngành, các địa phương có trường thực hiện tốt việc mở lớp dự bị trung học chuyên nghiệp.

7. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, các ngành khác có liên quan và các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh có trách nhiệm thi hành và hướng dẫn thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 28 tháng 4 năm 1973

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

**THÔNG TƯ số 129 - TTg ngày 29-5-1973
về việc giải quyết một số vấn đề cụ thể trong công tác giải phóng lòng sông.**

Căn cứ báo cáo của Bộ Thủy lợi và Ủy ban Thanh tra của Chính phủ về việc thực hiện công tác phòng, chống lũ, lụt năm 1973, Thủ tướng Chính phủ giải quyết một số vấn đề cụ thể về công tác giải phóng lòng sông, như sau :

1. Phương án kế hoạch giải phóng lòng sông năm 1973 của Bộ Thủy lợi đã được Thường vụ Hội đồng Chính phủ thông qua về nguyên tắc như nghị quyết của Hội đồng Chính phủ số 28-CP ngày 16-2-1973 đã phân công : « Bộ Thủy lợi chịu trách nhiệm trước Thường vụ Hội đồng Chính phủ về việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện phương án kế hoạch giải phóng lòng sông về mặt chuyên môn ». Trong trường hợp có những vấn đề cụ thể về phá bồi, di chuyển cơ sở kinh tế và nhà cửa dân cư mà có sự bất đồng ý kiến không thỏa thuận được giữa Bộ Thủy lợi với Ủy ban hành chính địa phương hoặc ngành chủ quản thì Thủ tướng Chính phủ hoặc Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ xét và quyết định.

2. Về chính sách cụ thể ghi trong nghị quyết số 28-CP ngày 16-2-1973, có những vấn đề cần hướng dẫn giải quyết thêm như sau :

a) Mức trợ giúp bình quân bằng tiền và gạo tại các tỉnh và thành phố là 400 đồng và 40 kilôgam gạo cho một hộ phải di chuyển nhà cửa. Về phần gạo, Nhà nước trợ giúp bằng cách **cho nguyên gạo**.

b) Đối với những nhà cửa của nhân dân xây dựng từ năm 1970 trở lại đây không được xét trợ giúp vì đã không nghiêm chỉnh thi hành chỉ thị cấm việc phát triển xây dựng mới tại vùng bồi bãi. Về điểm này, trong trường hợp nhân dân không được chính quyền địa phương phổ biến chủ trương cấm việc xây dựng mới hoặc hoàn cảnh kinh tế của những hộ phải di chuyển thực sự gặp khó khăn, thì Ủy ban hành chính huyện sẽ xét trợ giúp một phần dưới mức quy định nói trên, để tạo điều kiện cho nhân dân di chuyển.

Ủy ban hành chính các địa phương phải phổ biến ngay chỉ thị cấm việc xây dựng mới ở bồi bãi mà Nhà nước không cho phép. Từ khi ban hành thông tư này, ai còn tiếp tục xây dựng mới thì không những không được xét trợ giúp mà còn phải xử lý thích đáng.

c) Đối với nhà thờ, đình chùa nằm trong phạm vi dòng chảy được quy định, nói chung, chưa đặt vấn đề di chuyển. Trong trường hợp thật cần thiết phải di chuyển thì Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thành phố bàn với Bộ Thủy lợi quyết định, nhưng phải có kế hoạch chi đạo thật chặt chẽ, không được để xảy ra sự phàn nàn của nhân dân ; trường hợp dân có yêu cầu xây dựng lại ở nơi khác thì căn cứ vào giá trị tài sản cố định còn lại của nhà thờ hoặc đình chùa đó mà trợ giúp phần chi phí, hư hao vật liệu. Đối với những di tích lịch sử có giá trị là cơ sở bảo tồn, bảo tàng được xếp hạng thuộc Bộ Văn hóa quản lý, hoặc chưa được xếp hạng do địa phương phát hiện cần phải di chuyển thì Bộ Văn hóa bàn bạc với Ủy ban hành chính địa phương để có kế hoạch cụ thể về việc di chuyển và xây dựng lại những phần có giá trị của cơ sở. Kinh phí di chuyển và xây dựng lại được giải quyết theo như quy định nói trên ; phần tu sửa, phục trang những hiện vật của cơ sở do kinh phí sự nghiệp của ngành văn hóa đài thọ.

d) Việc lấn bồi hiện nay ở một số nơi chủ yếu là để kịp thời bảo vệ sản xuất, chưa thể xác định ngay thành tuyến đề chính được, vì vậy vấn đề kinh phí lấn bồi vẫn giải quyết theo chế độ dân công và do ngân sách địa phương đài thọ.

3. Theo báo cáo nhận xét của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ thì công tác thoát lũ, đến nay, nhìn chung, chưa làm được gì, như vậy là quá chậm. Yêu cầu Ủy ban hành chính các cấp và thủ trưởng các ngành trung ương có liên quan khẩn trương thực hiện công tác này theo tinh

lệnh thần bức điện số 1007-VP10 ngày 2 tháng 5 năm 1973 của Thủ tướng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 29 tháng 5 năm 1973
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phò Thủ tướng
ĐỒ MUỘI

CÁC BỘ

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH số 111 - BYT/QĐ ngày 31-3-1973 quy định Phụ lục số 1 bổ sung Danh mục thuốc, hóa chất được dụng năm 1973.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ vào nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Bộ Y tế.

Căn cứ phương hướng dùng thuốc và phòng bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch và yêu cầu phát triển công tác y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Quy định Phụ lục số 1 bổ sung Danh mục thuốc, hóa chất được dụng năm 1973 ban hành theo quyết định số 338-BYT/QĐ ngày 28-7-1972 gồm có 30 khoản, trong đó :

- Danh mục thuốc thành phẩm 22 khoản
- Danh mục hóa chất được dụng 8 khoản

Điều 2. — Các Vụ, Cục, Ban, Phòng trực thuộc Bộ, Tổng công ty Dược, các Sở, Ty Y tế, các cơ sở trực thuộc Bộ có trách nhiệm chấp hành Phụ lục số 1 bổ sung danh mục này trong việc sản xuất, thu mua, nhập nội, phân phối và sử dụng thuốc.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Dược chính, Vụ trưởng Vụ Quản lý dược, Giám đốc Tổng công ty Dược, Cục trưởng Cục Phòng bệnh—chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Vệ sinh-phòng dịch có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội ngày 31 tháng 3 năm 1973
K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT

PHỤ LỤC SỐ 1

bổ sung danh mục thuốc, hóa chất được dụng năm 1973

I. Loại thuốc thành phẩm

Kháng sinh :

- | | |
|----------------------------------|------|
| 1. Kanamixin 0,25 g | viên |
| 2. Kanamixin 1g | lọ |
| 3. Grixin (Griseofunvin) 0,125 g | viên |

Vitamin — Bồi dưỡng — Hồi sức :

- | | |
|------------------------------------|-----|
| 4. Mật ong cao xương | lọ |
| 5. Xirô canxi | lọ |
| 6. Vitamin B ₁₂ 500 Mg | ống |
| 7. Vitamin B ₁₂ 1000 Mg | ống |

Tê mê — An thần — Giảm đau :

- | | |
|----------------|----|
| 8. Xirô Brocan | lọ |
|----------------|----|

Hó hấp :

- | | |
|------------------------------------|------|
| 9. Aminofilin 0,10 g | viên |
| 10. Aminofilin (Sintofilin) 0,48 g | ống |
| 11. Ho Cam thảo | viên |
| 12. Karion 0,05g | ống |
| 13. Benzo xirô | lọ |
| 14. Bromaxirô | lọ |

Tinh thần kinh :

- | | |
|----------------------------|-----|
| 15. Magie sunfat 20% 10 ml | ống |
|----------------------------|-----|

Thấp khớp :

- | | |
|-------------------------|------|
| 16. Fenilabutazon 0,1 g | viên |
| 17. Rượu Hồ cốt 250 ml | chai |
| 18. Rượu Tắc kè 250 ml | chai |

Mắt :

- | | |
|---------------------------|-----|
| 19. Hidrococtanxin 125 mg | lọ |
| 20. Mỡ tra mắt Penixilin | ống |
| 21. Mỡ tra mắt Sintomixin | ống |

Các loại khác :

- | | |
|-------------------------------|-----|
| 22. Nước cất pha tiêm 2ml—5ml | ống |
|-------------------------------|-----|

II. Hóa chất được dụng

1. Amonium Clorua
2. Bôm Tolu
3. Cao gan khô
4. Canxi photfat
5. Cloramín T
6. Magie cacbonat
7. Magie stéarat
8. Kali clorua (uống)